

Bản án số: 39/2017/DS - ST

Ngày: 22/9/2017

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Ngô Văn Sỹ**

2/ Ông **Nguyễn Công Chi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trương Thị Hồng Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2017/TLST-DS ngày 15/5/2017 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXX-ST ngày 10/7/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần V** (thương mại cổ phần được viết tắt là TMCP).

Địa chỉ: Tầng 1-7 tòa nhà Thủ đô, số 72 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hiền T** - Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng An ninh và phòng Kiểm soát gian lận - Trung tâm thu hồi nợ - Khối Tín dụng Tiêu dùng - Ngân hàng TMCP V (Theo Văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016. Ông Lê Hiền T ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Mai Hữu Đ – sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 8/159 Hàn Mặc Tử, phường V, thành phố H, tỉnh T (Theo giấy ủy quyền số 1967/2017/UQ-GĐK-TDĐTĐ ngày 31/3/2017). Ông Đ có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm M** – sinh năm 1953.

Địa chỉ: Tổ 107, phường H, quận L, thành phố Đ. Ông M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V ông Mai Hữu Đ trình bày:

Ngày 13/11/2013, ông Phạm M và Ngân hàng TMCP V ký kết Hợp đồng tín dụng số 20131116-142003-0004 để cho ông M vay số tiền 47.250.000đồng (Bốn mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng); Lãi suất vay 2.91%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo đó, ông M có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền 67.240.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 24 tháng. Trong đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.766.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.622.000đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2014. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng trên, ông M đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Ngân hàng 10 lần với số tiền 38.660.000đồng (Ba mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tuy nhiên, kể từ ngày 31/8/2016 cho đến nay, ông M không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần động viên, nhắc nhở yêu cầu thanh toán. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm M thanh toán tổng số tiền 28.580.000 đồng (Trong đó: Số tiền nợ gốc là 24.401.320đồng và số tiền lãi còn nợ tính đến ngày 31/12/2015 là 4.178.680đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Phạm M phải thanh toán tổng số tiền 28.580.000 đồng (Trong đó: Số tiền nợ gốc là 24.401.320đồng và số tiền lãi còn nợ tính đến ngày 31/12/2015 là 4.178.680đồng) và yêu cầu ông Miếng trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu lãi phát sinh tiếp theo.

- Bị đơn ông Phạm M : Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Tại phiên tòa hôm nay ông M cũng đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

(1). Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng V và ông Phạm M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu,

thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

- Bị đơn ông Phạm M mặc dù đã được triệu hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm M.

(2) Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP V và ông Phạm M có ký hợp đồng tín dụng số 20131116-142003-0004 ngày 13/11/2013, ông M vay Ngân hàng TMCP V số tiền 47.250.000đồng (Bốn mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng); Lãi suất vay 2.91%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo đó, ông M có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền 67.240.000 (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 24 tháng. Trong đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.766.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.622.000đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2014. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng trên, ông M đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Ngân hàng 10 lần với số tiền 38.660.000đồng (Ba mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Việc ông M không trả nợ đúng hạn như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông M phải thanh toán dứt điểm số tiền 28.580.000 đồng (Trong đó: Số tiền nợ gốc là 24.401.320đồng và số tiền lãi còn nợ tính đến ngày 31/12/2015 là 4.178.680đồng), không yêu cầu lãi phát sinh tiếp theo là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Ông Phạm M không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm M phải chịu án phí là 28.580.000 đồng x 5% = 1.429.000 đồng (Một triệu, bốn trăm hai mươi chín ngàn đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 474 của Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Phạm M .

Xử:

1. Buộc ông Phạm M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 28.580.000 đồng (Hai mươi tám triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc là 24.401.320 đồng và số tiền lãi là 4.178.680 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất phát sinh hàng tháng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 20131116-142003-0004 ngày 13/11/2013 cho đến khi ông Phạm M trả hết khoản nợ.

2. Về án phí: Ông Phạm M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.429.000 đồng (Một triệu, bốn trăm hai mươi chín ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 714.500 đồng (Bảy trăm mười bốn ngàn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0006978 ngày 12/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc

